| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH Q** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| | *H, ngày 03 tháng 6 năm 2019* |

Số: 179/2019/QĐST - HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

Chị Vũ Thị Thanh N - sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N đăng ký kết hôn ngày 21/3/2014 tại UBND xã , huyện , tỉnh B. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về cách sống nên vợ chồng sống không có tình cảm. Hai bên đã ly thân mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N có hai con chung là Phạm Thu P sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Hải N sinh ngày 20/7/2018. Hai bên thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi con. Thời gian cấp dưỡng kể

từ tháng 6 năm 2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N xác nhận không có tài sản chung; không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N thỏa thuận anh T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh N trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Thu P sinh ngày 05/11/2015 và Phạm Hải N sinh ngày 20/7/2018 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Thanh N xác nhận không có tài sản chung; không vay nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001036 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án thành phố H. Anh T đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
-UBND xã P, huyện Q, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Đ**